

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Nam và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Mai Văn T, sinh năm 1996 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn S và bà Dương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 13/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/02/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 08/02/2021 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Huy T1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Huy V, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Dương Ngọc D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/02/2021, Mai Văn T đang ngồi chơi tại nhà anh Dương Ngọc D tại xóm 1, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì H1 (là bạn của T) đi xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đen đến rủ T đi chơi, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên chõ H1, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam thì nhìn thấy 01 xe mô tô, biển kiểm soát (BKS): 90B2-357.64 của anh Lê Huy T1 đang dựng ở đường đồng thuộc thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. T điều khiển xe mô tô cách chiếc xe mô tô, BKS: 90B2-357.64 khoảng 05m thì dừng lại, H1 xuống xe đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô, BKS: 90B2-357.64, phá khóa rồi điều khiển xe mô tô đến vị trí T đang đứng đợi, sau đó H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter của mình và T điều khiển xe mô tô, BKS: 90B2-357.64 đi về nhà anh Dương Ngọc D. Tiến cất xe mô tô, BKS: 90B2-357.64 vào trong bếp nhà D còn H1 đi đâu T không biết.

Anh Lê Huy T1 đã trình báo Công an huyện Lý Nhân về việc mất xe và giao nộp 01 đăng ký xe mô tô, BKS: 90B2-357.64. Công an huyện Lý Nhân đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Đến 17 giờ 45 phút ngày 04/02/2021, Công an xã L, thành phố P phát hiện xe mô tô, BKS: 90B2-357.64 tại gian bếp của anh Dương Ngọc D, đồng thời tạm giữ chiếc xe và bàn giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Lý Nhân để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 05/02/2021, Công an huyện Lý Nhân đã thực hiện lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mai Văn T, đồng thời tạm giữ của T: 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 kính cận, 01 áo khoác màu đen và 01 quần bò màu xanh đen (đều đã cũ).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Mai Văn T tại xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-ĐGTS ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: *“Giá trị 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda được mô tả như trên là: 11.400.000 đồng. Bằng chữ: Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng”*.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Huy T đã nhận lại chiếc xe mô tô, BKS: 90B2-357.64 kèm theo đăng ký xe và không yêu cầu Mai Văn T phải bồi thường thiệt hại gì.

* Quá trình điều tra Mai Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSLN ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Mai Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị hướng xử lý vật chứng, án phí vụ án.

- Bị cáo Mai Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo, bà Phạm Thị N có quan điểm như sau: Bà nhất trí với bản cáo trạng cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân truy tố đối với Mai Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp với biên bản biên bản xác định và kiểm tra hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, các vật chứng đã thu giữ cũng như chính lời khai của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/02/2021, tại khu vực đường cánh đồng thuộc thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Mai Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô, BKS: 90B2-357.64 có trị giá là 11.400.000 (*Mười một triệu bốn trăm nghìn*) đồng của anh Lê Huy T1.

Hành vi nêu trên của Mai Văn T đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên H1 (bị cáo khai cùng trộm cắp trong vụ án), quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân xác định là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1995; trú tại: Xóm 7, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, đồng thời, nhiều lần triệu tập nhưng H1 không có mặt, gia đình và chính quyền địa phương không biết H1 đi đâu, làm gì. Kết quả nhận dạng, Mai Văn T xác định H1 không phải là người cùng T đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật. Xét thấy phù hợp, do đó HĐXX không đề cập.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo ở độ tuổi đủ nhận thức rõ về pháp luật nhưng bị cáo lại thiếu ý thức trong rèn luyện, lại luôn thể hiện lối sống tự do, buông thả sẵn sàng đến địa phương khác gây án, dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc yếu tố nhân thân và các

tình tiết này áp dụng mức hình phạt tương xứng, đồng thời xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Huy T1 không yêu cầu bị cáo Mai Văn T phải bồi thường thiệt hại gì nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 kính cận, 01 áo khoác màu đen và 01 quần bò màu xanh đen (đều đã cũ) là tài sản hợp pháp của bị cáo. Bị cáo đề nghị không nhận lại, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Đối với Dương Ngọc D, quá trình điều tra xác định D không biết Mai Văn T trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân không đặt ra xem xét, xử lý đối với Dương Ngọc D là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Mai Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Xử phạt:* Bị cáo Mai Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 kính cận, 01 áo khoác màu đen và 01 quần bò màu xanh đen.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 06/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thành Nam